TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2020/QĐST-KDTM	*Đồng Hới, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (A); địa chỉ: Số x, đường N, phường y, quận z, TP. Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Anh T - Giám đốc Ngân hàng TMCP A Chi nhánh Quảng Bình (Quyết định số 4908/TCQĐ-PC12 ngày 13/09/2012 của Tổng giám đốc). Người được ủy quyền tham gia tố tụng, ông: Dương Đức T - Nhân viên; địa chỉ: Số n, đường T, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình (Giấy ủy quyền số 97/UQ-QBI.19 ngày 14/10/2019).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đình T, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số m, đường T, TDP y, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình (Hộ đăng ký kinh doanh Đình T; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 29A8004090 do Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND thành phố Đ cấp ngày 26/12/2011).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền vay gốc và tiền lãi: Căn cứ vào thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.937.131017 ngày 17/10/2017; Hợp đồng cấp

tín dụng số QBI.CN.941.131017 ngày 17/10/2017; khế ước nhận nợ số 01 (STK: 248083469) ngày 17/10/2017.

Ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm tính đến ngày 16/01/2020 là 389.091.082 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu không trăm chín mươi mốt ngàn không trăm tám mươi hai đồng)*, trong đó gồm tiền gốc 345.000.000 đồng, lãi trong hạn 39.326.658 đồng, lãi quá hạn 4.440.472 đồng, lãi chậm trả 323.952 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án ban hành biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 16/01/2020) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Thời hạn trả số tiền gốc và lãi: Mỗi tháng ông T và bà H trả nợ cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 5.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 25/02/2020, đến kỳ trả nợ ngày 25/05/2020 ông T và bà H phải thanh toán hết toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP A. Trường hợp ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu nợ.

2.2. Về hợp đồng thế chấp:

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số QBI. BĐCN.398.131017 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Quảng Bình ngày 14/10/2017, số công chứng 4116, quyển số 10TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 17/10/2017; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số x, tờ bản đồ số y, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị H là tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí phải trả khác) cho các khoản vay của ông T bà H tại A.

Trường hợp ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào đã thỏa thuận trên đây thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số x, tờ bản đồ số y tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (đã được UBND thành phố Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CI 910374, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH08679 ngày 15/9/2017) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị H để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP A.

2.3. Về án phí: Ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 9.727.200 đồng án phí kinh doanh thương mại để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 9.820.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0005390 ngày 17/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn